

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ

2. Bà Phạm Thị Lập

3. Bà Kiều Thị Kim Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Ông Đoàn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Quốc N (Tên gọi khác là **K**), sinh ngày 25 tháng 02 năm 2002, tại Vĩnh Long. Hộ khẩu thường trú: **Số D P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; chỗ ở hiện nay: **Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long**; nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông **Nguyễn Quốc N1**, sinh năm 1964 và bà **Trần Thị T**, sinh năm 1970; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có đơn xin xét xử mặt.

- **Người giám hộ:** Ông **Nguyễn Quốc N1**, sinh năm 1964; chỗ ở hiện nay: **Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long** (có mặt).

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Trần Quốc N:** Ông **Đỗ Thành T1** là Luật sư Văn phòng Luật sư **Đỗ Thành T1**, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/7/2020, **Trần Hồng H** điều khiển xe mô tô biển số 71B1-994.32 đến trước nhà **số D Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An**, dừng xe lại mua 50 tờ vé số của anh **Nguyễn Trần T2**. **H** dùng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số seri EJ 19000001 trả tiền mua vé số, anh **T2** nghi là tiền giả nên tri hô cùng người dân bắt giữ **H** giao Công an xử lý. Khám xét người **H**, Công an thu giữ thêm 64 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cùng số seri EJ 19000001.

Tại Kết luận giám định số 656/2020/KLGD ngày 03/8/2020 của **Phòng K1 Công an tỉnh L** kết luận 65 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng nêu trên là tiền giả.

(Bút lục số: 18 - 27, 117, 118).

Qua làm việc, **H** khai số tiền giả trên mua của **Tô Văn N2**, nên ngày 29/7/2020, Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh L** ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **N2** và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ trọ của **N2**, tại **số C đường H, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang**, thu giữ 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có các số seri: EJ 19000001: 05 tờ; LT 17009791: 01 tờ và 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri LP 13220807. Đồng thời mời **Huỳnh Châu P** và **Nguyễn Trần Quốc N** đang có mặt tại phòng trọ của **N2** về Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh L** làm việc, **Nguyễn Trần Quốc N** khai nhận đã 04 lần mua tiền giả của **Tô Văn N2** để bán lại cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/6/2020, **N** mua của **N2** 15.000.000 đồng tiền giả, với giá 5.000.000 đồng tiền thật, tại **trạm dừng chân P2, huyện C, tỉnh Tiền Giang**. Nhiên cất tại nhà bị mất 5.000.000 đồng, **N** bán cho người phụ nữ khoảng 27-28 tuổi, nhà ở **huyện V, tỉnh Vĩnh Long** 3.000.000 đồng, lấy 1.000.000 đồng tiền thật, địa điểm giao nhận tại **Phường D, thành phố V**. **N** sử dụng khoảng 3.000.000 đồng tiền giả mua hàng hóa và đổ xăng xe. Số còn lại **N** cất trong người và đốt bỏ một ít do bị bong tróc.

Lần 2: Tối ngày 03/7/2020, **N** mua của **N2** 10.000.000 đồng tiền giả, với giá 2.000.000 đồng tiền thật, tại khu vực bờ kè dưới chân **cầu Đ, xã Đ, thành phố M**. Do tiền giả bị bong tróc nên **N** đốt bỏ một số và sử dụng mua hàng hóa khoảng 1.000.000 đồng, số còn lại cộng với số tiền mua lần 1 còn, **N** bán cho người phụ nữ khoảng 25 tuổi, tên **Z**: Mimi Babei, 8.700.000 đồng, lấy 2.500.000 đồng tiền thật, địa điểm giao nhận tại quán cà phê **T3**, thuộc **Phường D, thành phố V**.

Lần 3: Ngày 13/7/2020, **N** mua của **N2** 40.000.000 đồng tiền giả, mệnh giá 500.000 đồng, với giá 6.000.000 đồng tiền thật. Nhờ **Nguyễn Lữ Khôi M** và **Nguyễn Thái A**, cùng ngụ tại **thành phố V, tỉnh Vĩnh Long** đến trước **Nghĩa**

trang liệt sĩ tỉnh T gặp N2 nhận 01 gói đồ bên trong có 40.000.000 đồng tiền giả giùm Nhiên. Số tiền này, N bán cho người phụ nữ ở Thành phố Hồ Chí Minh 9.000.000 đồng, lấy 3.000.000 đồng tiền thật và bán cho người tên N3 (không xác định họ tên, địa chỉ) 24.000.000 đồng tiền giả, lấy 6.000.000 đồng tiền thật, quá trình giao nhận tại Khách sạn Đ, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn lại 7.000.000 đồng tiền giả cộng với số tiền giả mua 02 lần trước còn lại, N bán cho người phụ nữ có tên Z là Nhi N4 10.000.000 đồng tiền giả, lấy 3.200.000 đồng tiền thật, giao nhận tại trạm dừng chân Tuấn P1, trên địa bàn huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Lần 4: Khoảng 15 giờ ngày 19/7/2020, N mua của N2 33.500.000 đồng tiền giả, với giá 4.000.000 đồng tiền thật, giao nhận tại đường Đ, thuộc xã T, thành phố M. N đem đến khách sạn Đ, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho đối tượng tên Ngẫu 26.000.000 đồng tiền giả, lấy 6.100.000 đồng tiền thật và N sử dụng khoảng 1.000.000 đồng tiền giả đổ xăng, số còn lại bị bong tróc N đã tiêu hủy.

Ngày 15/6/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa bị cáo Nguyễn Trần Quốc N ra xét xử phúc thẩm, tuyên hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 02/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đối với bị cáo Nguyễn Trần Quốc N để điều tra lại, xác định tình trạng tâm thần của Nguyễn Trần Quốc N.

Kết luận giám định số 7628 ngày 01/11/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi Lưu hành tiền giả (từ cuối tháng 6/2020 đến ngày 19/7/2020) cho đến ngày 09/6/2022, đối tượng Nguyễn Trần Quốc N đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ ngày 09/6/2022 đến hiện tại, đối tượng Nguyễn Trần Quốc N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cáo trạng số 05/CT-VKSLA-P1 ngày 17 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố Nguyễn Trần Quốc N về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 Tại phiên tòa sơ thẩm;

Bị cáo Nguyễn Trần Quốc N có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của bị cáo N tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo cũng như người giám hộ cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại các văn bản tố tụng như biên bản khám xét; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại gì về cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, người giám hộ và Luật sư bào chữa cho bị cáo đều xác định bị cáo đã tự nguyện khai báo không bị ép cung hay nhục hình trong khi khai báo.

Người giám hộ của bị cáo ông **Nguyễn Quốc N1**: Thống nhất với lời trình bày của bị cáo tại cơ quan điều tra và thống nhất với bản cáo trạng. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** có tuổi đời còn rất trẻ, đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân và nhận thức được việc lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho những ai nhận tiền giả do các bị cáo tiêu thụ và nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm. Nhưng vì bản tính ham chơi, lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ, bị cáo đã lên mạng tìm người bán tiền giả mua về để lưu hành, gây bất bình trong nhân dân. Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về in ấn và phát hành tiền Việt Nam đồng, làm rối loạn thị trường lưu thông của đồng tiền, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xem xét áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội sau này, đồng thời mang tính phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng cần nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai nhận các lần phạm tội trước khi bị phát hiện, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo **N** thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** phạm tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm q, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50; Điều 58, Điều 17 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** từ 07 năm đến 08 năm tù

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên, buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 cùng 01 sim số 0585852863 của **Nguyễn Trần Quốc N**.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Thống nhất với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú các lần phạm tội trước; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang hưởng

trợ cấp xã hội hằng tháng và hợp tác tốt với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bị bệnh F41- các rối loạn lo âu, nên có hạn chế về nhận thức pháp luật là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **N** với mức hình phạt thấp hơn Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, của Điều tra viên, kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N**. Xét thấy, bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, do bị cáo bị bệnh nên việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vì động cơ vụ lợi, **Nguyễn Trần Quốc N** đã liên hệ mua tiền giả của **Tô Văn N2** 04 lần, tổng cộng 98.500.000 đồng tiền giả, **N** bán cho nhiều người không xác định được nhân thân, tiêu xài và đốt bỏ một ít (do bị bong tróc), **N** thu lợi bất chính được 26.800.000 đồng tiền thật.

Như vậy, hành vi của bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” theo quy định tại khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tiền tệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc lưu thông hàng hóa, gây thiệt hại trực tiếp về kinh tế cho những người bị lừa và nguy hiểm hơn là sự phá hoại nền kinh tế, làm mất an ninh kinh tế. Bị cáo đều biết rõ việc lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà các bị cáo liên hệ với nhau qua mạng xã hội như facebook, zalo để mua bán tiền giả, giao dịch tiền giả với số lượng lớn và đem ra thị trường tiêu thụ. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc mới răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đối với bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N**: Sau khi mua tiền giả của **Tô Văn N2**, **N** bán lại cho các đối tượng không rõ lai lịch và trực tiếp sử dụng tiền giả. Bị cáo **N** thực hiện trên 2 lần mua bán tiền giả, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú các lần phạm tội trước; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh có khó khăn, cha mẹ bị bệnh, bản thân bị cáo đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo Kết luận giám định số 7628 ngày 01/11/2023 của **Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H**, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi Lưu hành tiền giả (từ cuối tháng 6/2020 đến ngày 19/7/2020) cho đến ngày 09/6/2022, đối tượng **Nguyễn Trần Quốc N** đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Từ ngày 09/6/2022 đến hiện tại, đối tượng **Nguyễn Trần Quốc N** hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên áp dụng điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS là "người phạm tội bị hạn chế năng lực". Xét thấy, bị cáo **N** có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 207 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Do đã được xử lý bằng bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2022/HSST ngày 02/6/2022 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Long An nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; các điểm q, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50, Điều 38; Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** 07 (bảy) năm tù, thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Trần Quốc N** nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người giám hộ cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Long An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Long An;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh